

P. KATTA

VIỆN HÓA HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
CÔNG VĂN ĐẾN
Số:.....13.4.....
Ngày...07...tháng...8...năm...2020..

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5 3 2 7 /BCT-KHCN

Hà Nội, ngày 23 tháng 7 năm 2020

V/v đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN thực hiện “Chương trình KH&CN trọng điểm cấp Quốc gia phục vụ đổi mới, hiện đại hóa công nghệ khai thác và chế biến khoáng sản đến năm 2025”

Kính gửi:

- Bộ Xây dựng;
- Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;
- UBND các tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Tập đoàn, Tổng Công ty, Công ty ngành Công Thương;
- Các Tổ chức khoa học và công nghệ.

Thực hiện Quyết định số 2355/QĐ-BKHCN ngày 30 tháng 8 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ khoa học và Công nghệ phê duyệt Khung “Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Quốc gia phục vụ đổi mới, hiện đại hóa công nghệ khai thác và chế biến khoáng sản đến năm 2025” (gọi tắt là Chương trình) thuộc Đề án “Đổi mới và hiện đại hóa công nghệ trong ngành công nghiệp khai khoáng đến năm 2025” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 259/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2017; căn cứ các quy định hiện hành về trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước; Bộ Công Thương thông báo về việc đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ bắt đầu thực hiện từ năm 2022 tham gia Chương trình như sau:

1. Nội dung

Các đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ tham gia thực hiện Chương trình phải xuất phát từ nhu cầu của doanh nghiệp, có nội dung thuộc các hướng sau:

- a) Nghiên cứu đổi mới, hiện đại hóa công nghệ, thiết bị để nâng cao hiệu quả khai thác ở các mỏ khai thác khoáng sản rắn bằng phương pháp lộ thiên, hầm lò.
- b) Nghiên cứu phát triển, ứng dụng công nghệ tiên tiến khai thác trong các điều kiện đặc biệt như: chiều cao tầng khai thác lớn, bờ mỏ kém ổn định, cấu trúc địa chất phức tạp, vỉa mỏng, khai thác xuống sâu, các khu vực có công trình trên mặt cần bảo vệ, các khu vực chứa nhiều nước.
- c) Nghiên cứu đổi mới, hiện đại hóa công nghệ, thiết bị để nâng cao hiệu quả hoạt động của các nhà máy chế biến khoáng sản rắn; nâng cao mức độ chế

biên sâu khoáng sản rắn.

d) Nghiên cứu phát triển và ứng dụng các loại thuốc tuyển nổi thế hệ mới có hoạt tính và tính chọn riêng cao, giảm thiểu ô nhiễm môi trường; phát triển công nghệ tiên tiến để tuyển, chế biến quặng nghèo, quặng khó tuyển như: quặng apatit loại II, loại IV, quặng thành phần vật chất phức tạp.

đ) Nghiên cứu phát triển công nghệ, ứng dụng hóa phẩm tiên tiến, hiện đại để gia tăng thu hồi dầu và duy trì sản lượng giếng, nâng cao hiệu quả khai thác, thu gom, xử lý, vận chuyển, tàng trữ và chế biến dầu.

e) Nghiên cứu thiết kế, chế tạo các thiết bị khai thác, chế biến khoáng sản thay thế thiết bị nhập khẩu.

2. Yêu cầu về hồ sơ đề xuất đặt hàng nhiệm vụ

- Công văn đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ của đơn vị;
- Biểu tổng hợp đề xuất nhiệm vụ theo mẫu tại Phụ lục 1 Công văn này;
- Phiếu đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo mẫu A1-ĐXNV (đối với đề tài) hoặc A2-ĐXNV (đối với dự án SXTN) quy định tại phụ lục Thông tư số 03/2017/TT-BKHHCN ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2014/TT-BKHHCN ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

- Văn bản thể hiện nhu cầu của doanh nghiệp đối với vấn đề khoa học và công nghệ đề xuất đặt hàng và cam kết của doanh nghiệp trong việc đối ứng một phần kinh phí, phối hợp thực hiện, tiếp nhận, ứng dụng, thử nghiệm kết quả nghiên cứu;

~~Văn bản minh chứng về công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ có khả năng ứng dụng hoặc có xuất xứ từ kết quả nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ đã được hội đồng khoa học và công nghệ đánh giá, nghiệm thu và kiến nghị triển khai áp dụng hoặc là kết quả khai thác sáng chế hoặc giải pháp hữu ích (áp dụng đối với đề xuất đặt hàng dự án sản xuất thử nghiệm).~~

3. Thời hạn và nơi tiếp nhận hồ sơ đề xuất

a) Thời hạn nhận hồ sơ

Thời hạn cuối cùng nhận Hồ sơ đề xuất đặt hàng nhiệm vụ: ngày 15 tháng 9 năm 2020 theo dấu ghi ngày nhận công văn đến hoặc dấu bưu điện trên hồ sơ.

b) Quy định về hồ sơ và nơi tiếp nhận hồ sơ

Hồ sơ đề xuất của đơn vị đóng thành 02 quyển, sử dụng mẫu bì theo quy định tại Phụ lục 2 Công văn này và gửi về Bộ Công Thương (qua Vụ Khoa học và Công nghệ), số 54 Hai Bà Trưng, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội; bản mềm gửi về địa chỉ thư điện tử tupc@moit.gov.vn và chiennb@moit.gov.vn.


Thông tin chi tiết liên hệ: Phòng Kế hoạch tổng hợp, Vụ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương, điện thoại: 024.22202308 hoặc 024.22202438./.

Bộ Công Thương hướng dẫn nội dung đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN bắt đầu thực hiện từ năm 2022 tham gia “Chương trình KH&CN trọng điểm cấp Quốc gia phục vụ đổi mới, hiện đại hóa công nghệ khai thác và chế biến khoáng sản đến năm 2025” như trên để các đơn vị triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, KHCN.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



[Handwritten signature]

Cao Quốc Hưng

Phụ lục 2. Mẫu bì đăng ký đề xuất nhiệm vụ
(Kèm theo Công văn số 5327/BCT-KHCN ngày 23 tháng 7 năm 2020)

TÊN ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN
TÊN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ

HỒ SƠ

**ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KH&CN THỰC HIỆN
“CHƯƠNG TRÌNH KH&CN TRỌNG ĐIỂM CẤP QUỐC GIA
PHỤC VỤ ĐỔI MỚI, HIỆN ĐẠI HOÁ CÔNG NGHỆ KHAI
THÁC VÀ CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN ĐẾN NĂM 2025”**

Hồ sơ bao gồm:

1. Công văn đăng ký đề xuất kế hoạch
2. Hồ sơ đăng ký đề xuất nhiệm vụ
 - Danh mục tổng hợp các nhiệm vụ KH&CN sắp xếp theo thứ tự ưu tiên
 - Phiếu đề xuất nhiệm vụ
3. Các văn bản khác

.....
.....
.....

Hà Nội - Tháng/Năm

PHỤ LỤC 1.

BIỂU TỔNG HỢP DANH MỤC NHIỆM VỤ

(Kèm theo Công văn số 5327 /BCT-KHCN ngày 23 tháng 7 năm 2020)

**CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ QUAN ĐỀ XUẤT**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIỂU ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KH&CN BẮT ĐẦU THỰC HIỆN TỪ NĂM 2022 THAM GIA
“CHƯƠNG TRÌNH KH&CN TRỌNG ĐIỂM CẤP QUỐC GIA PHỤC VỤ ĐỔI MỚI, HIỆN ĐẠI HOÁ CÔNG
NGHỆ KHAI THÁC VÀ CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN ĐẾN NĂM 2025”**

1. ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đơn vị: Triệu đồng

| Số TT | Tên đề tài KHCN | Cơ quan chủ trì, phối hợp | Chủ nhiệm đề tài | Mục tiêu và nội dung chính | Dự kiến kết quả/sản phẩm đạt được | Thời gian thực hiện | | Dự kiến kinh phí | | Ghi chú |
|-------|--------------------------------|---------------------------|------------------|----------------------------|-----------------------------------|---------------------|----------|------------------|----------|---------|
| | | | | | | Bắt đầu | Kết thúc | Tổng số | Năm 2021 | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) |
| I | Nhiệm vụ chuyên tiếp sang 2022 | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |
| II | Nhiệm vụ mở mới năm 2022 | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |
| | Tổng cộng: | | | | | | | | | |

Ghi chú: Tương ứng với từng nhiệm vụ là Phiếu đề xuất đi kèm theo mẫu quy định tại Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước và Thông tư số 03/2017/TT-BKHCN ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26 tháng 5 năm 2014

2. DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM

Đơn vị: Triệu đồng

| TT | Tên dự án SXTN | Cơ quan chủ trì, phối hợp, chủ nhiệm dự án | Xuất xứ của dự án | Mục tiêu, nội dung thực hiện dự án | Dự kiến kết quả/sản phẩm đạt được | Quy mô và khối lượng sản phẩm SXTN | Khả năng tiêu thụ sản phẩm | Thời gian thực hiện | | Dự kiến kinh phí | | | |
|------|--------------------------------------|--|-------------------------|---|--|---|----------------------------------|------------------------|-------------|------------------|------|---------------|-------------|
| | | | | | | | | Bắt đầu | Kết thúc | Tổng số | NSNN | Nguồn khác | Năm 2022 |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) |
| I | Nhiệm vụ chuyển tiếp sang 2022 | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | |
| II | Nhiệm vụ mở mới năm 2022 | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | |
| | Tổng cộng: | | | | | | | | | | | | |

Ghi chú: Tương ứng với từng nhiệm vụ là Phiếu đề xuất đi kèm theo mẫu quy định tại Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước và Thông tư số 03/2017/TT-BKHCN ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26 tháng 5 năm 2014